

Tục chia nước của người Mày

DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Tục chia nước của người Mày thể hiện tính cố kết cộng đồng của các dân tộc. Nét văn hóa trong trẻ sinh ra từ đức tính trọng nghĩa, kết đoàn và thương yêu lẫn nhau trong 3 ngày đầu năm mới của người Mày là một nghĩa cử đẹp đẽ, một đạo lý nhân bản, một lối sống trách nhiệm hết mình mà từ lâu đã chiếm được lòng cảm mộ từ anh em đồng tộc.

Người Mày (dân tộc Chứt) có vốn vẹn hơn 200 nhân khẩu (2016), sống tại vùng rẻo cao biên giới thuộc 2 xã Dân Hóa, Trọng Hóa (Minh Hóa - Quảng Bình). Chứt Mày có nghĩa là con nước đầu nguồn, cũng giống như tính tình khí khái, bất chấp hiểm nguy của tộc người này, luôn chọn vị trí trên đỉnh những quả đồi hoang vu, bạt ngàn để làm nơi cư ngụ. Trong câu chuyện hậu thế kể về người Mày luôn vọng vang những giai thoại của những chiến binh vì lợi ích chung, vì nghĩa lớn mà sẵn sàng xả thân để bảo vệ đồng tộc anh em. Trong đó, cái cách họ quan niệm về nguồn nước, về ý thức trân quý, nhiệm vụ bảo vệ và đặc biệt là tục chia nước trước thềm lễ Tết cổ truyền dân tộc đáng để chúng ta bỏ công suy ngẫm.

Như đã nói, người Mày luôn ở trên một địa hình cao hơn so với phần còn lại. Tộc người nào định cư cao hơn thì họ sẽ tìm chỗ cao hơn nữa để cất nhà, dựng bản. Theo truyền thuyết đó phải là một ngọn đồi từng là nơi ẩn núp của loài chim đại bàng, là địa điểm có thể tận mắt chứng kiến được dòng nước trong từng hốc núi cao, dẫn dòng xuống khe suối. Ưu tiên trước hết phải là nguồn nước. Đã trở thành một tập quán tốt đẹp, cứ

mỗi sớm tinh sương, một vài thành viên trong gia đình người Mày với dụng cụ là ống lồ ô đục rỗng, ống bom bi phế liệu hay môi đầu đôn gánh là một cái can nhựa 5 lít, từ từ trực xuống những con dốc ngược đứng để lấy nước dưới khe suối về dùng cho sinh hoạt.

Thoạt nghĩ, phải chăng tổ tiên người Mày đã tự đánh đổ và làm khó con cháu mình khi ở đầu nguồn nước mà lại đóng bản trên đỉnh đồi để rồi mất cả tiếng đồng hồ mới gánh được một chuyến nước? Nhưng đâu phải thế! Các già làng tộc người Mày nói rằng, làm thế để các lớp người sinh sau càng ý thức hơn thứ tài nguyên vô giá do trời đất ban tặng. Hơn nữa, việc người Mày được may mắn hưởng dụng dòng nước đầu nguồn khơi lên ý niệm thương trực, nguồn nước với họ chính là một biểu tượng văn hóa linh thiêng, là vị thần đầy quyền uy mà họ đã được may mắn thấm nhuần và nhận được sự chở che ngay từ buổi lọt lòng. Ngày lãnh nhiệm trọng trách coi sóc nguồn nước cũng là ngày họ được tiên nhân giảng giải làm thế nào để các tộc người anh em ở phía giữa nguồn và thượng nguồn được ăn uống và tắm mát bằng một thứ nước trong lành và an toàn nhất?

Điều này được chứng thực trong những

truyện kể dân gian của người Mày, họ cho rằng nguồn nước vô hạn mà dòng sông Gianh đang sở hữu (dài khoảng 160 km, là một trong những biểu trưng địa lý của Quảng Bình) bắt nguồn từ sự quả cảm và những lần đấu trí sống còn của người Mày với các bộ tộc xâm lấn. Trong quá trình quân thảo, quân ác nhân đã dùng nhựa cây có chứa chất độc và cả thuật làm phép để nguồn nước trở nên độc hại và khô cạn. Với dã tâm độc ác đến thế nhưng chúng không thể nào tiếp cận được hai cái giếng - một vuông, một tròn do thần Ku-Téc (thổ nhưỡng) của người Mày cai quản.

Từ mạch nguồn quý giá còn lại đó, họ cầu xin thần Ku-Lông (thần mưa) ban mưa, giải lời nguyền ác đức và họ nhanh chóng được thần linh nhậm lời. Nước mát từ giếng của thần thổ nhượng tuôn đổ xuống dãy núi Giăng Màn, vùng đất họ chọn để ẩn đời ở kiếp, không chỉ thỏa mãn tưới tắm cho các tộc người trong vùng mà cho cả người Kinh sống dọc triền con sông Gianh huyện thoai. Do đó, người Mày với nguồn nước như chính hơi thở với sự sống, tồn tại song hành. Ngay cả ý thức cội nguồn, bề dày văn hóa mà họ đang có cũng khởi thủy từ mạch dòng vừa êm ả vừa dữ dội này.

Trong 3 ngày Tết Nguyên đán, sáng nào cũng vậy, các vị chức sắc kính trong bản

làng người Mày lần lượt đến từng hộ gia đình, sử dụng chiếc gáo gỗ tiến đến chum nước dưới chân cầu thang ngôi nhà sàn rồi mức tượng trưng rót vào đôi lòng bàn tay của chủ hộ. Vừa làm hành động cho nước, vị đó vừa giáo huấn rằng thần nước sinh ra từ đất và trời. Nước có lúc hiền từ, bình lặng nhưng tai ương sinh ra từ nước cũng không ít. Là một tộc người sống ở nơi khai sinh nguồn nước, người Mày càng phải ý thức vinh dự cũng như bổn phận lớn lao đối với loại tài nguyên này. Chớ phút giây nào bất kính với thần nước vì nếu thế, suối nguồn hung tợn này sẽ cuốn phăng mọi thứ đi bất cứ lúc nào. Người Mày tồn tại trên nguyên tắc sẽ chia nguồn nước. Có nguồn nước mới có người Mày và nguồn nước đã dạy người Mày biết sẵn sàng xả thân vì bè bạn thân hữu.

Tục chia nước của người Mày còn tồn tại trong cái cách tộc người này bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ hòng có được nguồn nước tốt lành để sẽ chia. Bảo vệ cho ruộng nương không khi nào khô khát, cho thủy loài luôn sinh sôi, dưỡng nuôi sự sống. Bằng đạo giữ nước hào phóng và bác học của mình, người Mày khẳng định, với tấm lòng trong sáng, sự hào phóng và trí tuệ vốn có họ đã và sẽ vượt qua được muôn ngàn khó khăn giữa đại ngàn Trường Sơn u tịch để trở thành những thực thể có ích cho bản thân và đồng loại.

Tục chia nước của người Mày thể hiện tính cố kết cộng đồng của các dân tộc. Nét văn hóa trong trẻo sinh ra từ đức tính trọng nghĩa, kết đoàn và thương yêu lẫn nhau trong 3 ngày đầu năm mới của người Mày là một nghĩa cử đẹp đẽ, một đạo lý nhân bản, một lối sống trách nhiệm hết mình mà từ lâu đã chiếm được lòng cảm mộ từ anh em đồng tộc. Người Mày với bản lĩnh và sự chọn lọc tinh hoa văn hóa ấy chính là kho di sản sống động để con cháu họ tiếp nối và phát huy cho mai sau ■

N.T.D



Bản người Mày ở xã Dân Hóa (huyện Minh Hóa)

Ảnh: T.D